

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2017/HSST
Ngày: 08/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di, Giáo viên hưu trí
2. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan, Phó chủ tịch hội Nông dân huyện T

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/HSST, ngày 08/8/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm: 1977; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố 7, thị trấn L, Tuy Phong, Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Trần Văn Cự (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Thị Hợp, sinh năm: 1991; trú tại: khu phố 4, thị trấn L, Tuy Phong, Bình Thuận (vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Trần Hải Đường, sinh năm 1991; trú tại: khu phố 5, thị trấn L, huyện T, Bình Thuận (vắng mặt)

2. Nguyễn Tiến Hy, sinh năm 1995; trú tại: khu phố 4, thị trấn L, huyện T, Bình Thuận (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau: khoảng 12 giờ 50 phút ngày 23.02.2017, Trần Văn H đi xe đạp từ nhà đến khu vực Chợ Liên Hương thuộc khu phố 04, thị trấn L để mua đồ. Khi Hương đi ngang qua sạp bán hàng của Nguyễn Thị Hợp ở khu vực bên ngoài chợ Liên Hương, Hương nhìn thấy Hợp đang nằm ngủ trên sạp bên hông có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime đang mở nhạc, Hương nảy sinh ý định trộm cắp để sử dụng. Lợi dụng không có ai để ý Hương lén lút lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của Hợp bỏ vào trong túi quần đi ra khỏi khu vực Chợ. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày Hương đến cửa hàng “điện máy Xanh” thuộc khu phố 5, thị trấn

L gặp Trần Hải Đường là quản lý của cửa hàng điện máy Xanh nhờ Đường mở khóa và xóa hết dữ liệu trong điện thoại. Đường kiểm tra các thông tin bên trong điện thoại và nghi ngờ điện thoại di động này do Hương trộm cắp, thì cùng lúc này có tin nhắn gửi đến điện thoại với nội dung: “mày lấy điện thoại di động của tao” tức là tin nhắn bị hại Nguyễn Thị Hợp gửi đến. Đường liền điện thoại đến số điện thoại vừa gửi tin nhắn vào máy điện thoại của Hương cầm đến thì gặp Hợp, Đường báo cho Hợp đến cửa hàng điện máy Xanh. Hợp đi đến cửa hàng điện máy Xanh xác nhận đúng điện thoại di động của Hợp bị mất. Sau đó, Công an thị trấn L mời Hương về trụ sở làm việc và thu giữ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime do Hương chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số 66/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Trần Văn H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật hình sự, đề xử bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn H đã khai nhận: khoảng 12 giờ 50 phút ngày 23.02.2017, Trần Văn H đi xe đạp từ nhà đến khu vực Chợ Liên Hương thuộc khu phố 04, thị trấn L để mua đồ. Khi Hương đi ngang qua sạp bán hàng của Nguyễn Thị Hợp ở khu vực bên ngoài chợ Liên Hương, Hương nhìn thấy Hợp đang nằm ngủ trên sạp bên hông có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime đang mở nhạc, Hương nảy sinh ý định trộm cắp để sử dụng. Lợi dụng không có ai để ý Hương lén lút lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của Hợp bỏ vào trong túi quần đi ra khỏi khu vực Chợ. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày Hương đến cửa hàng Điện máy xanh thuộc khu phố 5, thị trấn L gặp Trần Hải Đường là quản lý của cửa hàng Điện máy xanh nhờ Đường mở khóa và xóa hết dữ liệu trong điện thoại. Đường kiểm tra các thông tin bên trong điện thoại và nghi ngờ điện thoại di động này do Hương trộm cắp, thì cùng lúc này có tin nhắn gửi đến điện thoại với nội dung: “mày lấy điện thoại di động của tao” tức là tin nhắn bị hại Nguyễn Thị Hợp gửi đến. Đường liền điện thoại đến số điện thoại vừa gửi tin nhắn vào máy điện thoại của Hương cầm đến thì gặp Hợp, Đường báo cho Hợp đến cửa hàng Điện máy xanh. Hợp đi đến cửa hàng Điện máy xanh xác nhận đúng điện thoại di động của Hợp bị mất. Sau đó, Công an thị trấn L mời Hương về trụ sở làm việc và thu giữ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime do Hương chiếm đoạt.

Theo biên bản và Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 21.4.2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime, loại màn hình cảm ứng, có thông số kỹ thuật cơ bản như sau: Màn hình PLS TFT LCD, 5,5 “, Full HD, hệ điều hành RAM 3 GB,

bộ nhớ trong 32 GB, 02 camera. Trị giá: 5.990.000 đồng/chiếc x 70% = 4.193.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Trần Văn H là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị Hợp, nên bị cáo đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime trị giá 4.193.000 đồng, để sử dụng cho cá nhân. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn H, phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của ông Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo có quá trình hoạt động nhân thân không tốt, ngày 27.11.2000 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26.7.2002 và ngày 29.12.2004 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27.8.2005. Nay lại tiếp tục phạm tội, nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, để răn đe những phần tử xấu có ý đồ phạm tội tương tự, nhằm bảo vệ pháp chế Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tài sản chiếm đoạt đã bị thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Đối với tài sản bị cáo trộm cắp, người bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định
Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H, phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật hình sự; khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên phạt: Bị cáo Trần Văn H **09 (Chín) tháng tù**; thời gian ở tù tính từ ngày thi hành án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Tòa án tỉnh;
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thạch